

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 31/7/2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 20/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Đường Đ, phường C, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H - Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động kinh doanh chi nhánh Thanh Hóa. Theo giấy ủy quyền số 22/2018/QĐ-LienVietPostBank.CNTH ngày 15/4/2018. Có mặt

- Bị đơn: Anh Đinh Trọng T - Sinh năm 1980. Vắng mặt

HKTT: Khu phố 1, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 5, Trại giam Thanh Phong.
Địa chỉ: Xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B trình bày và đề nghị:

Ngày 22/7/2016, Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Thanh Hóa với ông Đinh Trọng T ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/220716/421. Theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Thanh Hóa đã giải ngân cho ông Đinh Trọng T vay số tiền 120.000.000^d; thời hạn vay 60 tháng;

mục đích vay vốn là mua xe; lãi suất cho vay 14%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Đinh Trọng T thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại các khoản 4.1 và 4.2 Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 02/220716/421. Kể từ tháng 3/2017, ông Đinh Trọng T đã không trả nợ theo các thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, theo khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 02/220716/421, Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Thanh Hóa có quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi toàn bộ vốn vay trước thời hạn.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Đinh Trọng T thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 31/7/2018 là 131.334.365^d, trong đó nợ gốc là 106.000.000^d, lãi trong hạn là 23.024.549^d, lãi quá hạn là 2.309.816^d; không đồng ý với phương án trả nợ từng phần của ông T.

Đối với yêu cầu của ông T về quyền lợi của gói bảo hiểm bảo an tín dụng “Công chức” mà ông T đã tham gia trong quá trình vay vốn là: Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn, ốm đau, bệnh tật, thai sản, bệnh đặc biệt, tử vong do đột tử, tử vong không rõ nguyên nhân. Vì vậy đối với trường hợp của ông Đinh Trọng T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại Giam Thanh Phong, không thuộc đối tượng được hưởng bồi thường bảo hiểm.

- Bị đơn là ông Đinh Trọng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai thể hiện nội dung như sau: Ông T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Cụ thể ông T đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/220716/421 ngày 22/7/2016 với Ngân hàng B - chi nhánh Thanh Hóa vay số tiền 120.000.000^d. Sau khi vay ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, tuy nhiên kể từ ngày 02/3/2017, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng như đã thỏa thuận, vì hiện nay ông T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại Giam Thanh Phong nên chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Ông T thống nhất tính đến ngày 10/7/2018, ông T còn nợ của Ngân hàng B số tiền cả gốc và lãi là 128.369.641^d. Nguyên vọng của ông T là sau khi chấp hành xong hình phạt tù, ông T sẽ tìm việc làm, có thu nhập thì sẽ từng bước thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng. Khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì ông T có mua bảo hiểm tiền vay, nên đề nghị Ngân hàng xem xét khoản vay của ông T có được áp dụng bảo hiểm tiền vay hay không.

Tại phiên tòa hôm nay không có đương sự nào xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn (ông T) vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về luật tố tụng và luật nội dung áp dụng: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giao dịch dân sự do các bên xác lập năm 2016, vì vậy áp dụng các qui định Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành để giải

quyết. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn (ông Tấn) vắng mặt, nhưng đã có đơn vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B về việc yêu cầu ông Đinh Trọng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 31/7/2018 là: 131.334.365^d, trong đó nợ gốc là 106.000.000^d, lãi trong hạn là 23.024.549^d, lãi quá hạn là 2.309.816^d. Thấy rằng: Ngày 22/7/2016, giữa Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Thanh Hóa và ông Đinh Trọng T ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/220716/421 và ngân hàng đã giải ngân cho ông Đinh Trọng T vay số tiền 120.000.000^d; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay vốn là mua xe; lãi suất cho vay 14%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy hợp đồng vay vốn trên thuộc dạng hợp đồng vay tài sản và đã được ký kết theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả thì kể từ tháng 3/2017, ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo thỏa thuận. Ông T cũng thông nhất nội dung trình bày và yêu cầu của Ngân hàng B về khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 02/220716/421.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Đinh Trọng T thanh toán số tiền là 131.334.365^d, trong đó nợ gốc là 106.000.000^d, lãi trong hạn là 23.024.549^d, lãi quá hạn là 2.309.816^d là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên vọng của ông T sẽ từng bước thanh toán khoản nợ trên, nhưng đại diện Ngân hàng không chấp nhận phương án thanh toán của ông T, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông T về phương án thanh toán nợ. Ông T có mua bảo hiểm tiền vay, tuy nhiên quyền lợi của gói bảo hiểm bảo an “Công chức” mà ông T đã tham gia trong quá trình vay vốn là: Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn, ốm đau, bệnh tật, thai sản, bệnh đặc biệt, tử vong do đột tử, tử vong không rõ nguyên nhân. Vì vậy đối với trường hợp của ông Đinh Trọng T không thuộc đối tượng được hưởng bồi thường bảo hiểm.

[3] Về án phí: Ông Đinh Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Buộc ông Đinh Trọng T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 131.334.365^d, trong đó nợ gốc là 106.000.000^d, lãi trong hạn là 23.024.549^d, lãi quá hạn là 2.309.816^d.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng TMCP B chốt sổ nợ (kể từ ngày 01/8/2018), ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 02/220716/421 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

* Về án phí: Buộc ông Đinh Trọng T phải chịu 6.566.718^d án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí là 3.106.000^d tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0001210 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Hiệu

